

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 20 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Vũ Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2002 tại huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Th, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B và con bà Nguyễn Thị Ng; bị cáo có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không;

+ Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS - ST ngày 5/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Thanh hóa xử phạt 9 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS - ST ngày 26/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Thanh Hóa buộc Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 02/2024/HSST - QĐTG ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; (có mặt).

+ **Bị hại**: cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 23/5/2007; Địa chỉ: tổ 13, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Thị Thu H:** ông Đinh Văn Ph, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982 (là bố, mẹ đẻ cháu Đinh Thị Thu H); Địa chỉ: tổ 13, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

+ **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Đ, xã Tr, huyện Th, thành phố Hải Phòng; (vắng mặt)

- Chị Đàm Thị T, sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn Th, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/8/2023, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36D1 – 736.24 (Đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu T) đi từ nhà đến huyện A, thành phố Hải Phòng để tìm việc làm. Do không tìm được việc làm nên tối cùng ngày T điều khiển xe mô tô đi từ huyện A, thành phố Hải Phòng để về nhà ở huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô đi trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Ninh Bình – Thanh Hóa, khi đi đến gần khu vực cầu vượt thuộc tổ 5, phường N, thành phố T, T quan sát thấy phía trước cùng chiều có chị Đinh Thị Thu H đang điều khiển xe máy điện ở làn đường bên phải phía dưới cầu vượt với vận tốc khoảng 20km/h. Chị H dùng tay phải điều khiển xe, tay trái cầm 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0824573155 vừa đi vừa xem điện thoại, T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại di động của chị H bán lấy tiền tiêu sài. T điều khiển xe mô tô chậm lại phía sau xe máy điện của chị H, khi xe máy điện đi qua cầu vượt, T quan sát xung quanh không có người thì nhanh chóng tăng tốc độ, áp sát phía bên trái xe máy điện, khi xe mô tô của T song song với xe máy điện, T dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị H rồi chuyển sang tay trái và tăng ga bỏ chạy về phía Thanh Hoá, sau đó T vừa đi vừa đút điện thoại vào trong túi quần đang mặc. Chị H, bị cướp giật điện thoại chỉ kịp nhìn được biển số xe của T và chi hô “Giật điện thoại”, nhưng không giám đuổi theo.

Nguyễn Hữu T sau khi cướp giật được điện thoại di động của chị H nhanh chóng tẩu thoát về phía Thanh Hóa đi được một đoạn T dừng lại lấy điện thoại ra tắt nguồn, tắt xong T đút vào túi quần nhưng sơ xuất làm điện thoại rơi xuống mặt đường làm nứt vỡ góc màn hình bên phải. T nhặt điện thoại đút vào túi quần bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô về huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 1 giờ ngày 26/8/2023, do sợ bị phát hiện nên T đã điều khiển xe mô tô quay ngược lại thành phố Hải Phòng lẫn trốn. Khoảng 09 giờ ngày 26/8/2023, T mang chiếc điện thoại di động đã cướp giật được của chị H đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đinh Văn H. Gặp anh H ở cửa hàng, T nói điện thoại của T nhưng đã lâu không dùng đến nên quên mật khẩu và ga bán cho anh H. Anh H tưởng Tiến nói thật nên đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Chị Đinh Thị Thu H, sau khi bị Nguyễn Hữu T cướp giật điện thoại ngày 27/8/2023 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T trình báo. Nội dung trình báo tối ngày 25/8/2023 chị điều khiển xe máy điện trên đường Quốc lộ 1 A thuộc tổ 5, phường N, thành phố T bị một nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-736.24 cướp giật điện thoại di động, đề nghị cơ quan Điều tra xác minh, làm rõ.

Tiến hành điều tra xác minh theo trình báo của chị H, ngày 29/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T triệu tập Nguyễn Hữu T lên Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 736.24; 01 áo khoác nỉ màu nâu dài tay có mũ, phía trước áo có số 39 màu trắng, hai bên tay áo có sọc trắng, trong cổ áo có chữ “XEFXUEERFANG”; 01 quần vải dài, màu xám có đường kẻ ô vuông màu trắng, đai quần có dòng chữ “FORMEN” là bộ quần áo T mặc khi cướp giật điện thoại di động của chị H.

Cùng ngày 29/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tại cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đinh Văn H 01 điện thoại di động Iphone XS max màu trắng, số IMEI1 1: 357269090249137, IMEI 2: 357269090247552 bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0824573155, màn hình góc bên phải bị nứt vỡ do anh Đinh Văn H chủ cửa hàng tự giao nộp.

Ngày 29/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại di động nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: vào thời điểm ngày 25/8/2023 giá trị còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng là 4.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ **3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 4 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 29/8/2023.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số khung RLHJA 3929NY160460, số máy JA39E2657376, biển kiểm soát 36D1 – 736.24.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo khoác dài tay dạng ni màu nâu, có mũ trùm đầu, hai bên tay áo có sọc trắng, cổ áo có chữ “XEF - XUEERFANG”;

- 01 quần dài dạng vải màu xám, có đường kẻ ô vuông màu trắng;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/8/2023, tại tổ 5, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Lợi dụng trời tối, đường Quốc lộ 1A vắng người; chị Đinh Thị Thu H đang điều khiển e máy điện trên đường, tay trái cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, trị giá 4.250.000 đồng, vừa đi vừa xem điện thoại. Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-736.24 áp sát xe máy điện dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang tâm lý trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý bảo vệ tài sản. Mặt khác còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn phường N nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Hữu T là người trưởng thành nhưng không chịu tu chí làm ăn luôn tìm mọi sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân nhằm chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động vợ là chị Đàm Thị T bồi thường thiệt hại cho chị Đinh Thị Thu H và anh Đinh Văn H, được chị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Hữu T có nhân thân xấu, bị cáo đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu T, sau khi cướp giật điện thoại của chị H. T làm rơi, điện thoại bị vỡ mặt màn hình, gây thiệt hại cho H. Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Hữu T đã tác động chị Đàm Thị T (vợ T) bồi thường cho chị H số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đinh Văn H 1.500.000 đồng. Chị H đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Hữu T, anh H đã nhận tiền và không có đề nghị gì.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng mà chị Đàm Thị T đã thay T trả lại cho chị H và anh H, quá trình điều tra chị T không yêu cầu Tiến phải hoàn trả số tiền này do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng số IMEI1 1: 357269090249137, IMEI 2: 357269090247552 bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0824573155. Kết quả điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Đinh Thị Thu H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại các tài sản trên cho chị Đinh Thị Thu H là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 36D1 – 736.24. đây là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 áo khoác nỉ màu nâu dài tay có mũ, phía trước áo có số 39 màu trắng, hai bên tay áo có sọc trắng, trong cổ áo có chữ “XEFXUEERFANG”; 01 quần

vải dài, màu xám có đường kẻ ô vuông màu trắng, đai quần có dòng chữ “FORMEN” mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ. Quá trình điều tra xác định là đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo trình bày những đồ vật này đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Việc đề nghị của bị cáo là tự nguyện cần chấp nhận.

Đối với anh Đinh Văn H là người mua chiếc điện thoại Iphone XS Max, từ Nguyễn Hữu T, khi mua anh H không biết là tài sản do phạm tội mà có nên anh H không vi phạm pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: Cướp giật tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 29 tháng 8 năm 2023.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số khung RLHJA 3929NY160460, số máy JA39E2657376, có gắn biển kiểm soát 36D1 – 736.24.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo khoác dài tay dạng nỉ màu nâu, có mũ trùm đầu, hai bên tay áo có sọc trắng, cổ áo có chữ “XEF - XUEERFANG”;
- 01 quần dài dạng vải màu xám, có đường kẻ ô vuông màu trắng;

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú